

KIỂM TRA GIỮA KỲ I

MÔN : NGỮ VĂN 9

THỜI GIAN : 90 PHÚT

NĂM HỌC : 2021-2022

I/ MỤC TIÊU KIỂM TRA:

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức , kĩ năng trong chương trình học kỳ I từ tuần 1 đến tuần 8 môn Ngữ văn lớp 9 theo 3 nội dung Văn học , tiếng Việt, Tập làm văn, với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận .

II/ HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Hình thức kiểm tra: tự luận
- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra trực tuyến trong 90 phút trên trang lớp học kết nối.

III/ THIẾT LẬP MA TRẬN :

- Lựa chọn chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình môn Ngữ văn 9 từ tuần 1 đến tuần 8.
- Chọn các nội dung cần đánh giá và thực hiện các bước thiết lập ma trận đề kiểm tra .
- Xác định khung ma trận :

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

LỚP 9 GIỮA KỲ I

Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
Độc hiểu văn bản (a,b,c) Văn bản ngoài chương trình	- Nhận biết chi tiết trong văn bản	Thực hành lời dẫn trực tiếp	Thông điệp của văn bản		

<i>Số câu</i> <i>Số điểm – Tỷ lệ %</i>	<i>1</i> <i>1.0</i>	<i>1</i> <i>1.0</i>	<i>1</i> <i>1.0</i>		<i>Số câu 3</i> <i>3.0 điểm</i> <i>=30%</i>
Tạo lập văn bản Câu 1: Viết đoạn văn 8-10 dòng			Viết đoạn văn		<i>Số câu 1</i> <i>2.0 điểm</i>
Tạo lập văn bản Câu 2: Viết bài văn tự sự có yếu tố miêu tả.			Viết bài văn tự sự có yếu tố miêu tả.		<i>Số câu 1</i> <i>5.0 điểm</i>
<i>Số câu</i> <i>Số điểm – Tỷ lệ %</i>			<i>2</i> <i>7</i>		<i>Số câu 2</i> <i>7.0 điểm =</i> <i>70%</i>
<i>Tổng số câu</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>3</i>		<i>6</i>
<i>Tổng số điểm</i> <i>Tỷ lệ</i>	<i>1.0</i> <i>10%</i>	<i>1.0</i> <i>10%</i>	<i>8.0</i> <i>80%</i>		<i>10</i> <i>100%</i>

IV/ BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA THEO MA TRẬN:

V/ HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM :

Giáo viên bộ môn thống nhất đề và hướng dẫn chấm (biên soạn cụ thể trong kế hoạch bài dạy ngữ văn 9).

ĐỒNG CHÍ

Chính Hữu

I/ Đọc - Tìm hiểu chú thích :

1. Tác giả: Chính Hữu

- Tên thật là Trần Đình Đắc (1926- 2007)
- Quê : Hà Tĩnh
- Vừa là người lính , vừa là nhà thơ.
- Ông là nhà thơ quân đội, các tác phẩm hầu như chỉ viết về người lính và chiến tranh.

2. Tác phẩm :

- Hoàn cảnh sáng tác: 1948 khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến tranh Việt Bắc
- Xuất xứ: trích trong tập thơ : “Đầu súng trăng treo”

3. Thể loại : thơ tự do

4. Bố cục : 3 phần

- 7 câu đầu : Cơ sở tình đồng chí
- 10 câu tiếp theo : Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí
- 3 câu cuối: Bức tranh đẹp về tình đồng chí

II/ Đọc – hiểu văn bản:

1. Cơ sở hình thành tình đồng chí :

“ Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”

→ Thành ngữ

- Cùng giai cấp, cùng cảnh ngộ nghèo khó
- Anh với tôi: xa lạ - quen nhau

“Súng bên súng đầu sát bên đầu.”

→ điệp từ, từ ngữ gợi cảm → Cùng chung nhiệm vụ chiến đấu, cùng chung lý tưởng cách mạng
“Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”

→ Cùng chia sẻ gian khó

Đồng chí !- như một nốt nhấn, lời khẳng định

→ Cội nguồn hình thành tình đồng chí keo sơn

2. Biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí

- Ruộng nương ... gửi bạn

- Gian nhà ... mặc kệ

- Giếng nước gốc đa nhớ...

→ nhân hoá, hoán dụ

- Anh với tôi: + biết từng cơn ớn lạnh

+ sốt run người

+ áo rách, quần vá

+ chân không giày

→ Câu thơ sóng đôi, đối xứng nhau, hình ảnh cụ thể, chân thực.

→ Cảm thông, cùng chia sẻ những gian lao thiếu thốn

“Miệng cười buốt giá...

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.”

→ Tinh thần lạc quan, tình cảm gắn bó của những người đồng đội

3. Bức tranh đẹp về tình đồng chí

- Chờ giặc - sẵn sàng chiến đấu

- Người lính, khẩu súng, vầng trăng,

- “Đầu súng trăng treo” : biểu tượng đẹp về cuộc đời người lính, hình ảnh tượng trưng, vừa thực vừa mộng, gần – xa, chiến sĩ – thi sĩ đã hoà quyện vào nhau

III. Tổng kết

* Ghi nhớ : SGK/ trang

Tuần 8 - Tiết 40

Văn bản

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

Phạm Tiến Duật

I. Đọc - Tìm hiểu chú thích:

1. Tác giả:

- Phạm Tiến Duật (1941- 2007)
- Quê :Thanh Ba- Phú Thọ
- Là nhà thơ tiêu biểu của thời kì kháng chiến chống Mỹ với giọng thơ sôi nổi, trẻ trung, ngang tàng mà sâu sắc

2. Tác phẩm :

- Nhan đề bài thơ:
 - “Xe không kính”: Hiện thực đời sống chiến tranh
 - “Bài thơ”: Chất thơ toát lên từ hiện thực khốc liệt ấy.

→ *Bài thơ không phải chỉ viết về những chiếc xe không kính, chỉ viết về hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà chủ yếu khai thác chất thơ vút lên từ hiện thực ấy, chất thơ của tuổi trẻ Việt Nam vượt lên những khắc nghiệt của chiến tranh.*

- Thể thơ: Thơ tự do, nhịp điệu linh hoạt
- Phương thức biểu đạt : Biểu cảm, miêu tả
- Hoàn cảnh sáng tác: 1969 trong hoàn cảnh ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Xuất xứ: Trích trong tập “Vàng trắng quàng lửa”

II/ Đọc – Tìm hiểu văn bản :

1. Hình ảnh những chiếc xe không kính

- Xe: + Không kính
 - + Không có đèn
 - + Không có mui
 - + Thùng xe có xước
- => điệp từ, liệt kê miêu tả thực → Những chiếc xe biến dạng vẫn đi ra chiến trường.
- Vì : Bom giạt , bom rung
- => Nguyễn nhân cũng rất thực
- => Giọng văn xuôi, thân nhiên, hình tượng thơ độc đáo
- Sự tàn phá khốc liệt của chiến tranh

2. Hình ảnh những chiến sĩ lái xe

a/ Hoàn cảnh:

- Bom giạt, bom rung, gió xoa, bụi phun, mưa tuôn.
- => Động từ mạnh → thiên nhiên, chiến trường rất khốc liệt, nguy hiểm.

b/ Phẩm chất của người lính lái xe.

Ung dung buồng lái ta ngồi

Nhìn đất , nhìn trời , nhìn thẳng

Nhìn thấy gió...

Nhìn thấy con đường...

Thấy sao trời...

-> điệp từ: nhìn , thấy.

-> Đảo ngữ: ung dung

→ Tư thế ung dung hiên ngang , đối mặt trực tiếp với thế giới bên ngoài

Không có kính:

ừ thì: + có bụi ... chưa cần rửa

+ ướt áo ... chưa cần thay

Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha

=> giọng thơ ngang tàng, câu thơ gần với lời nói

→ bấp chập khó khăn, gian khổ → Lạc quan yêu đời của các chiến sĩ lái xe

“Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi

Bếp... dựng giữa trời

Chung bát đũa ... là gia đình

Võng mắc chông chênh ...”

→ Tinh đồng đội gắn bó thân thiết

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

=> Hoán dụ

→ Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam

III: Tổng kết : Ghi nhớ SGK/133